

Số: 04 /2019/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 25 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 65/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3123/TTr-SXD ngày 28 tháng 11 năm 2018 và Báo cáo số 91/SXD-KTVLXD ngày 11/01/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 65/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

1. Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ, hộ gia đình, cá nhân phát sinh rác thải sinh hoạt; các đơn vị sự nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được cấp thẩm quyền cho phép hoạt động kinh doanh thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt”.

2. Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 3. Đối tượng nộp và thu tiền dịch vụ

1. Đối tượng nộp tiền dịch vụ: Cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ, hộ gia đình, cá nhân phát sinh rác thải sinh hoạt.

2. Đối tượng thu tiền dịch vụ: Các đơn vị sự nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được phép hoạt động kinh doanh thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt”.

3. Bổ sung Điều 3a như sau:

“Điều 3a. Quản lý và sử dụng nguồn thu

1. Đối với đơn vị thu là đơn vị sự nghiệp nhà nước có chức năng thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt thì việc quản lý, sử dụng tiền thu từ dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt thực hiện theo quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, số tiền thu được để lại toàn bộ và bổ sung vào nguồn kinh phí hoạt động hàng năm của đơn vị sau khi thực hiện nghĩa vụ thuế với nhà nước theo các quy định hiện hành.

2. Đối với đơn vị thu còn lại phải mở sổ sách kế toán theo dõi, phản ánh việc thu, nộp, quản lý, sử dụng nguồn thu và nộp thuế theo quy định hiện hành, số tiền thu được tính là doanh thu của đơn vị.

3. Đơn vị thu tiền dịch vụ phải sử dụng biên lai hoặc hóa đơn cung cấp cho đối tượng nộp tiền dịch vụ theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ mức giá quy định tại Điều 1 Quyết định số 65/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, quản lý việc thực hiện giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt theo địa bàn quản lý, chấn chỉnh kịp thời và có biện pháp xử lý đối với các sai phạm của tổ chức, cá nhân, đơn vị có hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *09*

- Chính phủ;
- Vụ pháp chế-Bộ Xây dựng;
- Vụ pháp chế-Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VTVP Đoàn ĐBQH, HĐND&UBND tỉnh.

Tnic 01

30

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Văn Thắng